TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:19/2017/DSST
Ngày: 22/02/2017
V/v "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G – TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Công Chiếu.

2. Bà Ngô Thị Thu Thủy.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Thúy - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2016/TLST-DS ngày 09 tháng 12 năm 2016, về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2017/QĐST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Phan Thị X – Sinh năm 1972 (Có mặt).

Trú tại: ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Lê Thị Lan T – Sinh năm 1981 (Có mặt).

Trú tại: ấp H, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN THẤY:

**** Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị X trình bày***:

Vào năm 2015, chị X làm thảo hụi, chị Lê Thị Lan T có tham gia dây hụi mở ngày 30/02/2015 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 16 phần hụi/16 hụi viên tham gia, chị T tham gia góp 01 phần hụi. Kỳ hụi thứ hai ngày 30/3/2015 âm lịch chị T hốt tiền hụi 10.750.000 đồng, có lập một tờ giấy giao hụi, chị T nhận tiền hụi và có ký tên, ghi rõ họ tên của chị T. Sau khi hốt tiền hụi chị T phải góp lại 15 kỳ hụi chết, mỗi kỳ là 1.000.000 đồng cho đến khi mãn hụi. Chị T chỉ có trả cho chị X được 01 kỳ hụi chết là 1.000.000 đồng, hiện nay chị T còn nợ lại 14 kỳ hụi chết là 14.000.000 đồng. Hụi mãn ngày 30/6/2016 âm lịch. Chị X nhiều lần yêu cầu chị T trả tiền hụi nhưng chị T không trả.

Tại phiên tòa, chị X yêu cầu chị T trả lại cho chị X tiền hụi 14.000.000 đồng; yêu cầu trả tiền một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

**** Tại phiên tòa, bị đơn chị Lê Thị Lan T trình bày***:

Vào năm 2015, chị X làm thảo hụi, chị T có tham gia dây hụi mở ngày 30/02/2015 âm lịch, hụi 1.000.000 đồng/tháng, có 16 phần hụi/16 hụi viên tham gia, chị T tham gia góp 01 phần hụi. Kỳ hụi thứ hai ngày 30/3/2015 âm lịch chị T hốt số tiền hụi 7.000.000 đồng. Chị T phải góp lại cho chị X 15 kỳ hụi chết, mỗi kỳ 1.000.000 đồng cho đến khi mãn hụi. Hụi mãn ngày 30/6/2016 âm lịch. Chị T thừa nhận chị T có ký tên và ghi họ tên của chị T vào giấy giao hụi ngày 10/3/2015, nhưng chị T chỉ có nhận của chị X số tiền hụi 7.000.000 đồng chứ không phải 10.750.000 đồng . Sau khi hốt hụi, chị T có góp cho chị X được 01 kỳ hụi chết là 1.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, chị T không đồng ý trả lại cho chị X 14.000.000 đồng; yêu cầu được trả lại cho chị X 6.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ. Thời gian trả tiền tính từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hết nợ.

Ngoài ra không yêu cầu gì khác.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo các tình tiết của vụ án và yêu cầu của đương sự. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng góp hụi", cần áp dụng giải quyết theo Điều 471 Bộ luật dân sự.

Xét chị X yêu cầu chị T trả lại cho chị X số tiền hụi 14.000.000 đồng, trả tiền một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở. Bởi lẻ, chị T thừa nhận vào năm 2015, chị X làm thảo hụi, chị T có tham gia góp 01 dây hụi mở ngày 30/02/2015 âm lịch; có 16 phần hụi/16 hụi viên tham gia; chị T tham gia 01 phần hụi 1.000.000 đồng/tháng. Hụi mãn ngày 30/6/2016 âm lịch. Chị X cho rằng ngày 30/3/2015 âm lịch, chị T hốt tiền hụi 10.750.000 đồng, chị T phải góp lại cho chị X 15 kỳ hụi chết, mỗi kỳ là 1.000.000 đồng, tổng cộng là 15.000.000 đồng; chị T chỉ có trả được cho chị X 01 kỳ hụi chết là 1.000.000 đồng, còn nợ lại chị X 14 kỳ hụi chết là 14.000.000 đồng. Chị T cho rằng, kỳ hụi thứ hai ngày 30/3/2015 âm lịch chị T có hốt tiền hụi chị X giao là 7.000.000 đồng; sau khi hốt tiền hụi, chị T có trả lại cho chị X được 1.000.000 đồng, hiện nay chỉ còn nợ lại chị X 6.000.000 đồng.

Chị X có cung cấp "giấy giao hụi ngày 10/3/2015" để chứng minh cho yêu cầu của chị X có nội dung: *"Tôi phan thị X có dao hụi Lê thi Lan T số tiền là mười triệu bảy trăm năm chục ngàn đồng (10.750.000)đ"* (bút lục số 09). Chị T thừa nhận chị T có ký tên và ghi họ tên của chị T vào giấy giao hụi ngày 10/3/2015, nhưng chị T cho rằng chị X chỉ có giao cho chị T tiền hụi 7.000.000 đồng, chứ không phải 10.750.000 đồng; tuy nhiên chị T không có chứng cứ gì chứng minh chị X chỉ có giao cho chị T tiền hụi 7.000.000 đồng. Chị X không thừa nhận, nên lời trình bày của chị T là không có cơ sở. Cho nên có cơ sở xác định chị T có hốt tiền hụi của chị X số tiền là 10.750.000 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày và yêu cầu của chị X và chị T thì việc thỏa thuận tham gia góp hụi là có thật. Chị T đã hốt tiền hụi của kỳ hụi thứ hai thì phải

có nghĩa vụ góp lại tiền hụi chết theo thỏa thuận đối với dây hụi đã tham gia cho đến khi mãn hụi. Do đến khi mãn hụi chị T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hụi cho chị X, nên chị X yêu cầu chị T có nghĩa vụ trả số tiền trên là có cơ sở để chấp nhận.

Về cách trả tiền: Tại phiên tòa, chị X yêu cầu chị T trả số tiền hụi 14.000.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật; chị T chỉ đồng ý trả cho cho chị X 6.000.000 đồng, nhưng yêu cầu được trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi hết nợ, thời gian trả tiền tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy, yêu cầu trả tiền của chị T gây thiệt thòi quyền lợi cho chị X. Chị X không đồng ý, nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của chị T.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X. Buộc chị T có nghĩa vụ trả cho chị X tiền hụi 14.000.000 đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các thủ tục tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị X.

Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: - Điều 471 Bộ luật dân sự.

- Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự.

- Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

- Luật thi hành án dân sự.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị X.

Buộc chị Lê Thị LanT có nghĩa vụ trả cho chị Phan Thị X số tiền hụi 14.000.000đồng (*Mười bốn triệu đồng*).

Trả tiền một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày chị X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị T chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí:

+ Chị T phải nộp 700.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn lại cho chị X tiền tạm ứng án phí đã nộp là 525.000 đồng theo biên lai thu số 38318 ngày 05/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

Chị X, chị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện G;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Lê Trung Hiếu